

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-3-2025
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông La Văn Việt
- Bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1497/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1994

Địa chỉ: B, Khu V, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Do quen biết và được hai bên gia đình đồng ý nên vào năm 2016 chị và anh Ngô Văn C đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/7/2016.

Sau khi cưới vợ chồng về chung sống chung gia đình chồng tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Cuộc sống chung của vợ chồng không phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chồng không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, ngoài ra do

mẹ chồng nàng dâu không hợp, không có tiếng nói chung nên không thể sống cùng nhau. Chị và anh C đã ly thân nhau từ tháng 3/2021 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị và anh C có 01 con chung tên Ngô Gia B, sinh ngày 18/6/2018, hiện con chung đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện chị đang làm kế toán trong công ty, thu nhập mỗi tháng 12.000.000đồng đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, chị và anh C không có nợ chung.

Bị đơn anh Ngô Văn C vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Phương T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ngô Văn C. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Ngô Văn C đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C, chị T.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[4] Về hôn nhân: Xét yêu cầu của chị T xin ly hôn với anh C, thấy rằng: Chị T và anh C có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/7/2016 (Giấy đăng ký số 101/2016) nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn. Theo chị T, sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh C không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, ngoài ra, do chị và mẹ chồng không hợp, không có tiếng nói chung nên không thể sống cùng nhau nên chị và anh C đã ly thân từ tháng 3/2021 đến nay. Hơn nữa, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt cho anh C các văn bản tố tụng để tham gia vụ án. Tuy nhiên, anh C đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị T. Từ đó cho thấy, anh C cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy, hôn nhân của chị T và anh C đã không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện anh chị không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, một trong hai bên đã không còn thiết tha vun đắp cuộc sống chung của vợ chồng, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C đã đến mức trầm

trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[5] Về nuôi con chung: Theo lời trình bày của chị T cùng các chứng cứ do chị T cung cấp thì chị T và anh C có 01 (một) con chung tên Ngô Gia B, sinh ngày 18/6/2018. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu B. Xét thấy, hiện cháu B đang sống với chị T, cuộc sống đã ổn định, khả năng chị T có thể chăm sóc con chung tốt. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu B nên giao cháu B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên anh Ngô Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về chia tài sản, nợ chung: Chị T trình bày không tranh chấp về tài sản chung và xác định vợ chồng không có nợ chung. Anh C vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương T về việc “Ly hôn” với anh Ngô Văn C.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Phương T ly hôn với anh Ngô Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Ngô Gia B, sinh ngày 18/6/2018 cho chị Nguyễn Thị Phương T được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Ngô Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004006 ngày 09/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Chị Nguyễn Thị Phương T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- UBND xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thúy Hồng